

Bản án số: 149/2026/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lỗ Tất Thắng.

2. Ông Trần Văn Học.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử công khai (kết hợp hình thức trực tuyến đối với toàn bộ hệ thống Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hai cấp) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày: 22 tháng 03 năm 2003 tại: xã T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 026303006116; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1983; chồng: Đã ly hôn; con có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2026 đến ngày 30/01/2026 chuyển tạm giam, đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Thiệu Đức L, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Anh Đỗ Tiến H, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được, thể hiện như sau: Vào hồi 00 giờ 05 phút, ngày 23/01/2026, tại khu vực trước cửa quán Pantasy thuộc thôn 1, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp cùng Công an xã Vĩnh Tường tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

1. Thu tại tay phải Nguyễn Thị Thùy L đang cầm 01 lọ nhựa Xylitol màu trắng xanh, bên trong có: 01 túi nilon dạng túi Zip màu trắng miệng túi có viền bầm màu đỏ bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon nhỏ dạng túi zip miệng túi có viền bầm màu xanh bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng và 01 túi nilon dạng túi zip màu đen, bên trong có 05 viên nén màu cam, không rõ hình thù. Vật chứng được niêm phong trong 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1. Nguyễn Thị Thùy L tự khai nhận 05 viên nén màu cam là ma túy kẹo, còn các hạt tinh thể dạng đá màu trắng là ma túy Ketamine của L (L khai mang theo để bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ).

2. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đã cũ, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành thu mẫu nước tiểu của L được niêm phong ký hiệu A2 để phục vụ giám định theo quy định.

Ngày 23/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: A377/LKX-CSMT khám xét đối với chỗ ở của Nguyễn Thị Thùy L tại thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật tài sản gì.

*** Kết quả giám định chất ma túy:**

Ngày 23/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số A969, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy xác định mẫu A1 gửi giám định có phải chất ma túy không? Loại ma túy gì? có khối lượng bao nhiêu?; Mẫu A2 có chứa thành phần chất ma túy không? Loại ma túy gì?

Tại bản kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 29/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

+ *Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4320g (Không phải bốn ba hai không gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

+ 05 (năm) viên nén màu cam bên trong túi nilon màu đen có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 2,1071g (Hai phẩy một không bảy một gam, không kể bao bì) loại MDMA.

+ Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu đen có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7487g (Không phẩy bảy bốn tám bảy gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

+ Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2003, HKTT thôn N, xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu A2) gửi đến giám định.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, TT44, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu ký hiệu A1=0,3839 gam mẫu tinh thể màu trắng (có trong túi trắng) + 0,7200gam mẫu tinh thể dạng hạt màu trắng (có trong túi đen) +2,0608 gam mẫu viên nén cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1 được niêm phong theo quy định ký hiệu “Mẫu trả 578/2026”, trên mép dán niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mẫu ký hiệu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định. (Bút lục 36-37).

*** Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử:**

Ngày 18/05/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số A5709, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Thùy L với yêu cầu khôi phục, trích xuất dữ liệu trong ứng dụng Telegram cài đặt trong mẫu cần giám định thời gian từ 01/6/2025 đến 23/01/2026.

Tại bản kết luận giám định số: 3107/KL - KTHS ngày 06/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: Không khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ mẫu vật gửi giám định do điện thoại ở chế độ “iphone bị khóa cho chủ sở hữu”; không kết nối được với thiết bị, phần mềm khôi phục trích xuất dữ liệu.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời nêu trên thì Nguyễn Thị Thùy L còn 02 lần (L tự khai), thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 19/12/2025 khi L đang ở nhà tại thôn N, xã T thì Thiệu Đức L, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ,

sử dụng tài khoản telegram "Thiều L" liên hệ với L qua tài khoản Telegram của L có tên là "Candy", qua điện thoại L hỏi mua của L 3.000.000 đồng tiền ma túy Ketamine. Do có sẵn ma túy Ketamine nên L đồng ý bán ma túy cho L và gửi số tài khoản ngân hàng 101873487391 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của L cho L để L chuyển tiền mua ma túy cho L. Sau đó, L sử dụng tài khoản ngân hàng số 103869205663 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của L chuyển khoản số tiền 3.000.000đ đến tài khoản ngân hàng nêu trên của L. Sau khi chuyển khoản tiền mua ma túy cho L thì L hẹn L đến khu vực cổng khách sạn Đông Phong ở xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ để giao nhận ma túy. L đồng ý rồi một mình đi taxi đến điểm hẹn gặp L và đưa cho L 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine. L cầm túi ma túy Ketamine mua được của L mang về nhà và sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Tối ngày 24/12/2025, Nguyễn Thị Thùy L đang ở nhà tại thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ thì Đỗ Tiến H, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ sử dụng Telegram của H có tên "HK" liên hệ với L qua tài khoản Telegram của L có tên là "Candy", H hỏi mua của L 21.000.000 đồng ma túy Ketamine. L đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng 101873487391 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của L cho H để H chuyển tiền mua ma túy cho L. Sau đó, H sử dụng tài khoản ngân hàng số 9922222268 mở tại Ngân hàng Quân đội (MB) của H chuyển khoản số tiền 21.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của L. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản của H thì L gửi định vị và hình ảnh vị trí cất giấu ma túy tại khu vực chùa Biện thuộc xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ cho H để H tự đến lấy ma túy. Sau đó, H đi theo định vị và hình ảnh vị trí cất giấu ma túy mà L gửi đến khu vực chùa Biện thuộc xã Yên Lạc và lấy được 01 túi ma túy Ketamine. H mang túi ma túy Ketamine mua được của L về và sử dụng hết toàn bộ số ma túy này.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời vào ngày 23/01/2026 và hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thiều Đức L và Đỗ Tiến H vào các ngày 19/12/2025 và 24/12/2025 như đã nêu trên. Lời khai của L phù hợp với lời khai của L, H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSPTO-KV10 ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân khu vực 10 – Phú Thọ, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 00 giờ 05 phút, ngày 23/01/2026, tại khu vực trước cửa quán Pantassy thuộc thôn 1, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Thùy L có hành vi tàng trữ trái phép 1,1807 gam ma túy loại Ketamine và 2,1071 gam ma túy loại MDMA với mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ nhựa Xylitol màu trắng xanh, bên trong có: 02 túi ma túy Ketamine có tổng khối lượng 1,1807 gam không kể bao bì và 01 túi ma túy MDMA có tổng khối lượng 2,1071 gam không kể bao bì. Tổng khối lượng ma túy Ketamine và MDMA L tàng trữ để bán kiếm lời là 3,2878 gam.

Hành vi nêu trên của L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội gây tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Do vậy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/12/2025 và ngày 24/12/2025 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, hoàn cảnh và điều kiện thực tế của bị cáo (bị cáo đã ly hôn, trước khi bị bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo đang nuôi 01 con nhỏ), Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Pháp luật không chỉ răn đe trừng trị mà còn cảm hóa, khoan hồng đối với bị cáo. Việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân văn, nhân đạo của pháp luật.

Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, không có tài sản gì thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác:

6.1. Về nguồn gốc số ma túy L tàng trữ để bán kiếm lời vào ngày 23/01/2026 thì L khai nhận: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/01/2026, L sử dụng tài khoản telegram có tên “Candy” của L liên hệ với Đỗ Tiến H qua tài khoản telegram có tên “HK” của H. L hỏi mua của H 02 chỉ ma túy Ketamine và 05 viên ma túy kẹo. H đồng ý bán ma túy cho L với giá 4.200.000đ. Sau đó, L sử dụng tài khoản ngân hàng số 101873487391 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) của L chuyển khoản số tiền 4.200.000đ đến tài khoản ngân hàng số 9922222268 mở tại Ngân hàng Quân đội (MB) của H. Sau khi L chuyển tiền cho H thì H gửi định vị và ảnh chụp vị trí để ma túy cho L. L đi theo vị trí H gửi và lấy được số ma túy H bán cho L tại ven đường gần khu vực sân bóng Minh Tân, xã Yên Lạc. Sau khi mua được ma túy, L lấy một ít ma túy Ketamine ra và sử dụng thử, rồi mang toàn bộ số ma túy còn lại đến khu vực trước cửa quán Pantassy để xem có ai mua thì bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị Cơ quan Công an bắt giữ như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với H nhưng H trình bày số tiền 4.200.000đ L chuyển khoản cho H vào ngày 22/01/2026 nêu trên là tiền L trả nợ H; H không bán ma túy cho L như L trình bày. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với L nhưng H và L vẫn giữ nguyên lời khai và khẳng định lời khai nêu trên của mình là đúng sự thật. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định người đã bán trái phép chất ma túy cho L vào ngày 22/01/2026 là ai, có phải là Đỗ Tiến H hay không nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

6.2. Về nguồn gốc số ma túy L bán trái phép cho L vào ngày 19/12/2025 và bán cho H vào ngày 24/12/2025 thì L khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2025 L nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên L đã liên hệ với một người nam giới tên Nam nhà ở xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ (L không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của Nam) qua tài khoản Telegram của Nam có tên “zxy”, L hỏi mua của Nam 05 chỉ ma túy Ketamine thì Nam đồng ý bán cho L với giá 4.000.000đ. Nam bảo L để tiền mua ma túy tại khu vực chùa Biện thuộc xã Yên Lạc rồi chụp ảnh và gửi vị trí để tiền cho Nam. Nam sẽ tự ra lấy tiền và để ma túy tại vị trí đó cho L, L đồng ý và một mình đi taxi đến khu vực chùa Biện để số tiền 4.000.000đ dưới gốc cây trong khu vực chùa Biện, rồi chụp ảnh và gửi cho Nam. Khoảng 20 phút sau, khi L đang ngồi uống nước tại khu vực gần chùa Biện thì Nam liên hệ qua Telegram báo cho L biết Nam đã để ma túy tại vị trí L để tiền. Sau đó, L đi đến vị trí nêu trên và lấy được 01 túi ma túy Ketamine mà Nam đã bán cho L. L mang túi ma túy này về nhà và sử dụng hết một phần. Số ma túy còn lại thì L mang bán cho L như đã nêu trên. Tiếp đó, vào tối ngày 24/12/2025, sau khi H hỏi mua ma túy của L thì L đã liên hệ với Nam qua tài khoản Telegram hỏi mua của Nam 19.000.000đ tiền ma túy. Sau đó, vẫn

phương thức giao dịch nêu trên, L đã mang 19.000.000đ tiền mặt đến để tại gốc cây trong khu vực chùa Biện. Sau khi Nam đến nhận tiền và nhắn tin báo cho L vị trí để ma túy thì L đã chuyển tiếp vị trí và hình ảnh cho H để H đến lấy ma túy như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng Nam đã bán trái phép chất ma túy cho L vào các ngày 19/12/2025 và 24/12/2025 là ai, ở đâu nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

6.3. Đối với việc L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine vào ngày 22/01/2026. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định trong nước tiểu của L có thành phần chất ma túy Ketamine. Quá trình điều tra xác định L không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên hành vi của L không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự.

6.4. Đối với Thiệu Đức L là người đã mua ma túy Ketamine của L vào ngày 19/12/2025 và Đỗ Tiến H là người đã mua ma túy Ketamine của L vào ngày 24/12/2025. Quá trình điều tra, L và H đều khai nhận đã sử dụng cho bản thân hết số ma túy mua được của L nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định khối lượng chất ma túy Ketamine mà L và H đã mua của L. Bản thân L và H cũng không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với L và H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 và 256a Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

7.1. Đối với mẫu A1 = 0,3839g mẫu tinh thể màu trắng + 0,7200g mẫu tinh thể dạng hạt màu trắng + 2,0608g mẫu viên nén (là ma túy Ketamine và MDMA) cùng bao gói niêm phong do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

7.2. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thùy L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L nhưng L đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.3. Đối với 01 lọ nhựa Xylitol màu trắng xanh, quá trình điều tra xác định là vật L dùng để chứa ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

7.4. Đối với số tiền 24.000.000 đồng L bán trái phép chất ma túy cho L và H mà có (trong đó số tiền bán trái phép chất ma túy cho L là 3.000.000 đồng, cho H là 21.000.000 đồng), L chưa giao nộp lại số tiền này. Do vậy, cần truy thu của L số tiền

24.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/01/2026).

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu A1 là 0,3839g mẫu tinh thể màu trắng + 0,7200g mẫu tinh thể dạng hạt màu trắng + 2,0608g mẫu viên nén (là ma túy Ketamine và MDMA) cùng bao gói niêm phong do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 lọ nhựa Xylitol màu trắng xanh.

+ Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thùy L.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của L số tiền 24.000.000 đồng.

Về tiền án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- THAHS Công tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tê Lỗ, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA (để lưu theo quy định).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang

